

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6883 /UBND-KTNS  
V/v tăng cường công tác quản lý,  
điều hành và đẩy mạnh giải ngân  
vốn đầu tư công năm 2026

*Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2026*

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ;
- Kho bạc nhà nước khu vực XVII;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Các Ban Quản lý dự án khu vực;
- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh;
- Các Chủ đầu tư (danh sách đính kèm).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Hội nghị toàn quốc đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu giám đốc các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung một số nội dung trọng tâm sau:

**1. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp làm việc với các chủ đầu tư, rà soát, tổng hợp danh mục các dự án có gói thầu đang chuẩn bị triển khai thực hiện, trong đó xác định rõ thời gian dự kiến đấu thầu, giá trị gói thầu, khối lượng dự kiến tạm ứng; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trước ngày 30 tháng 4 năm 2026.

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp điều chuyển kế hoạch vốn linh hoạt, kịp thời giữa các đơn vị; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, đặc biệt là các dự án đủ điều kiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và các dự án có nhu cầu vốn cao.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị để nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổng hợp, báo cáo tỷ lệ giải ngân toàn tỉnh hàng tuần; nghiên cứu xây dựng chấm điểm việc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công của các đơn vị; công khai bảng xếp hạng tỷ lệ giải ngân giữa các chủ đầu tư trên cổng thông tin của Sở Tài chính, cổng thông tin của tỉnh; đồng thời, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp, kéo dài.

## 2. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thành lập 06 tổ công tác để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chặt chẽ công tác nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ thanh toán, đảm bảo đúng quy trình, quy định; không để xảy ra tình trạng ách tắc, chậm trễ hồ sơ do nguyên nhân chủ quan của 24 đơn vị (gồm Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, 22 Ban Quản lý dự án khu vực và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh).

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai thi công theo phương châm “3 ca, 4 kíp” các dự án của các chủ đầu tư đăng ký, đảm bảo huy động đầy đủ nhân lực, máy móc, thiết bị; xây dựng phương án thi công hợp lý, duy trì thi công liên tục nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Chủ động phối hợp với các sở, ngành để kịp thời tháo gỡ vướng mắc về kỹ thuật, thiết kế, điều chỉnh dự án và điều kiện thi công của các chủ đầu tư khi có kiến nghị, đề xuất.

- Định kỳ 15 giờ 00 phút thứ sáu hằng tuần có báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý điều hành theo quy định.

## 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì hướng dẫn thống nhất cho các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư trong việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo áp dụng đồng bộ, tránh tình trạng mỗi nơi thực hiện khác nhau gây chậm trễ tiến độ. Chủ động rà soát, hệ thống hóa các quy định liên quan đến đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kịp thời ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết, dễ hiểu, dễ thực hiện; đặc biệt đối với các nội dung còn vướng mắc, phát sinh trong thực tiễn. Thiết lập cơ chế hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp đối với từng dự án trọng điểm, cử cán bộ chuyên môn phối hợp với địa phương, chủ đầu tư để giải quyết ngay từ cơ sở các khó khăn liên quan đến xác định nguồn gốc đất, đơn giá bồi thường, chính sách hỗ trợ và bố trí tái định cư.

- Khẩn trương, đẩy nhanh việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất tỉnh Đồng Nai năm 2026 làm cơ sở áp tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh. Kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 4 năm 2026.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan thành lập đoàn công tác kiểm tra toàn diện công tác quản lý, cấp phép và khai thác các mỏ vật liệu (đá, cát, đất). Rà soát quy hoạch, năng lực cung ứng để đảm bảo đủ nguồn vật liệu phục vụ các dự án, đặc biệt là các dự án đầu tư công trọng điểm. Khẩn trương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cấp phép khai thác mỏ; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc giảm hàng tăng giá vật liệu xây dựng. Căn cứ nhu cầu nguyên vật liệu cho các dự án đầu tư công, cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi các giấy phép khai thác không thực hiện đúng quy định để ưu tiên nguồn lực phục vụ cho các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh.

#### 4. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

- Tập trung tối đa nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất sạch để bàn giao cho chủ đầu tư, làm cơ sở giải ngân vốn đầu tư công.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý, phương án bồi thường, tổ chức chi trả kịp thời, đúng quy định; không để tồn đọng hồ sơ, kéo dài thời gian xử lý làm ảnh hưởng tiến độ giải ngân.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết giải ngân các dự án được giao trong đó tập trung ưu tiên xử lý: bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769, ĐT.773, ĐT.770B, Khu tái định cư tại phường Tam Phước, Phước Tân... xác định rõ mốc tiến độ, khối lượng và nhu cầu vốn giải ngân theo từng tuần, từng tháng; định kỳ báo cáo Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

5. Đề nghị Kho bạc nhà nước khu vực XVII và các phòng giao dịch đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo thanh toán kịp thời khi khối lượng công việc hoàn thành. Kho bạc nhà nước khu vực XVII chỉ đạo các phòng giao dịch và tổng hợp báo cáo số liệu giải ngân về Sở Tài chính trong sáng thứ 5 hàng tuần để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý dự án các khu vực, các Chủ đầu tư lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch từng tuần, từng tháng và cả năm 2026. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện. Người đứng đầu của các đơn vị chủ đầu tư chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải ngân của đơn vị mình.

7. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích giải ngân tốt; đề xuất phương án, xử lý đối với các đơn vị giải ngân chưa tốt theo quy định.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương, triển khai thực hiện; trường hợp khó khăn vướng mắc phải báo cáo kịp thời về giám đốc các sở chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý ngay không để trì trệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (DucNX).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Hà**

**DANH SÁCH CÁC CHỦ ĐẦU TƯ***Đvt: Triệu đồng*

STT	Chủ Đầu tư	Kế hoạch 2026	Giá trị giải ngân đến ngày 10/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 10/4/2026	Giá trị giải ngân đến ngày 17/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 17/4/2026	Giải ngân từ ngày 10/4/2026 đến ngày 17/4/2026	Ghi chú
	Tổng cộng	21.038.983	1.537.123	7,31%	1.701.543	8,09%	164.420	
1	UBND phường Tân Triều	1.123	855	76,14%	855	76,14%	-	
2	Phường Chơn Thành	66.000	16.330	24,74%	25.525	38,67%	9.195	
3	Ban Quản lý dự án khu vực 01	435.416	94.189	21,63%	121.833	27,98%	27.644	
4	Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch	50.000	12.537	25,07%	12.537	25,07%	-	
5	Sở Tài chính	23.617	5.278	22,35%	5.278	22,35%	-	
6	UBND xã Trị An	1.200	0	0,00%	242	20,17%	242	
7	Ban Quản lý dự án khu vực 02	240.100	41.883	17,44%	46.672	19,44%	4.789	
8	Ban Quản lý dự án khu vực 04	368.520	63.029	17,10%	69.267	18,80%	6.238	Mới điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 120 tỷ đồng

STT	Chủ Đầu tư	Kế hoạch 2026	Giá trị giải ngân đến ngày 10/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 10/4/2026	Giá trị giải ngân đến ngày 17/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 17/4/2026	Giải ngân từ ngày 10/4/2026 đến ngày 17/4/2026	Ghi chú
9	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai	18.327	3.420	18,66%	3.420	18,66%	-	Mới điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 04 tỷ đồng
10	Ban Quản lý dự án khu vực 08	98.587	17.343	17,59%	17.343	17,59%	-	
11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.255.670	625.856	14,71%	687.701	16,16%	61.845	Mới điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 275,230 tỷ đồng
12	Ban Quản lý dự án khu vực 07	253.295	39.927	15,76%	39.927	15,76%	-	
13	Ban Quản lý dự án khu vực 05	967.448	147.107	15,21%	149.624	15,47%	2.517	Mới điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 215,420 tỷ đồng
14	Ban quản lý dự án khu vực Lộc Ninh	220.600	32.707	14,83%	33.928	15,38%	1.221	

STT	Chủ Đầu tư	Kế hoạch 2026	Giá trị giải ngân đến ngày 10/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 10/4/2026	Giá trị giải ngân đến ngày 17/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 17/4/2026	Giải ngân từ ngày 10/4/2026 đến ngày 17/4/2026	Ghi chú
15	Ban Quản lý dự án khu vực 03	515.850	71.886	13,94%	76.075	14,75%	4.189	
16	Công an tỉnh	515.841	72.834	14,12%	72.844	14,12%	10	
17	Ban quản lý dự án khu vực Bình Long	221.000	21.862	9,89%	25.546	11,56%	3.684	
18	UBND Xã Tà Lài	4.360	494	11,33%	494	11,33%	-	
19	Ban Quản lý dự án khu vực 06	965.056	108.433	11,24%	108.433	11,24%	-	Mới điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 20,576 tỷ đồng
20	Ban Quản lý dự án khu vực 09	460.700	43.122	9,36%	44.230	9,60%	1.108	
21	Ban Quản lý dự án khu vực 11	201.155	10.716	5,33%	17.074	8,49%	6.358	
22	Ban quản lý dự án khu vực Đồng Xoài	240.506	14.578	6,06%	16.537	6,88%	1.959	
23	UBND Xã	4.400	0	0,00%	302	6,86%	302	

STT	Chủ Đầu tư	Kế hoạch 2026	Giá trị giải ngân đến ngày 10/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 10/4/2026	Giá trị giải ngân đến ngày 17/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 17/4/2026	Giải ngân từ ngày 10/4/2026 đến ngày 17/4/2026	Ghi chú
	Định Quán							
24	Ban quản lý dự án khu vực Phú Riêng	284.093	15.648	5,51%	15.648	5,51%	-	
25	Ban quản lý dự án khu vực Phước Long	107.200	3.049	2,84%	5.275	4,92%	2.226	
26	Ban quản lý dự án khu vực Hón Quán	387.000	16.950	4,38%	17.316	4,47%	366	
27	Ban quản lý dự án khu vực Chơn Thành	134.810	5.113	3,79%	5.113	3,79%	-	
28	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	34.811	881	2,53%	1.192	3,42%	311	
29	Văn phòng Tỉnh ủy	8.500	0	0,00%	273	3,21%	273	Dự kiến trong tháng 4/2026 giải

STT	Chủ Đầu tư	Kế hoạch 2026	Giá trị giải ngân đến ngày 10/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 10/4/2026	Giá trị giải ngân đến ngày 17/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 17/4/2026	Giải ngân từ ngày 10/4/2026 đến ngày 17/4/2026	Ghi chú
								ngân 100%
30	Ban quản lý dự án khu vực Bù Đăng	149.651	4.190	2,80%	4.190	2,80%	-	
31	Ban quản lý dự án khu vực Bù Gia Mập	116.250	2.718	2,34%	2.718	2,34%	-	
32	Ban Quản lý dự án khu vực 10	460.300	6.016	1,31%	7.500	1,63%	1.484	
33	Ban quản lý dự án khu vực Đồng Phú	356.100	5.139	1,44%	5.139	1,44%	-	
34	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	5.033.906	29.600	0,59%	64.767	1,29%	35.167	
35	Ban quản lý dự án khu vực Bù Đốp	53.300	267	0,50%	267	0,50%	-	

STT	Chủ Đầu tư	Kế hoạch 2026	Giá trị giải ngân đến ngày 10/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 10/4/2026	Giá trị giải ngân đến ngày 17/4/2026	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 17/4/2026	Giải ngân từ ngày 10/4/2026 đến ngày 17/4/2026	Ghi chú
36	Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Bình Long	34.000	0	0,00%	0	0,00%	-	
37	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	143.800	0	0,00%	0	0,00%	-	Mới điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 7,8 tỷ đồng